TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2024
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trà Minh Châu**.

Ông **Lê Hồng Điệp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Gia Mẫn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Hồng Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị Mỹ T**, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông **Trương Thành Q**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Mỹ T trình bày:***

Vào năm 2023, bà Lâm Thị Mỹ T và ông Trương Thành Q quen biết và tìm hiểu nhau, đến ngày 05/01/2023 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Lâm Thị Mỹ T, ông Trương Thành Q chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó do ông Trương Thành Q không quan tâm chăm sóc gia đình, bất đồng ý kiến, thường xuyên cải vã nên vợ chồng ly thân dù được gia

đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Lâm Thị Mỹ T và ông Trương Thành Q có 01 con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024. Nay bà Lâm Thị Mỹ T thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Lâm Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thành Q.

- Về con chung: Đối với con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 bà Lâm Thị Mỹ T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông Trương Thành Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Lâm Thị Mỹ T đã giao nộp tài liệu, chứng cứ gồm có:

+ Căn cước công dân tên Lâm Thị Mỹ T (Photo);

+ Giấy khai sinh tên Trương Thành L (Bản sao);

+ Giấy đăng ký kết hôn số 01 ngày 05/01/2023 do UBND xã N, huyện M cấp;

+ Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 001664/TB (photo).

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Thành Q trình bày:***

Ông Trương Thành Q trước đây đăng ký thường trú tại ấp Thiện Tánh, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó ông Trương Thành Q đăng ký tạm trú tại phòng trọ số X, Nhà trọ Y ấp Z, xã P, huyện V, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó ông Trương Thành Q đăng ký thường trú mới sinh sống tại địa chỉ bên gia đình của vợ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng từ đó cho đến nay. Bà Lâm Thị Mỹ T trình bày về quá trình kết hôn, có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân là đúng. Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 đang do bà Lâm Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng. Ông Trương Thành Q còn thương vợ, thương con. Do trước đây vào ngày 19/3/2024 ông Trương Thành Q quá nóng giận nên ông Trương Thành Q đã bỏ vợ, con cho đến nay. Xét thấy ông Trương Thành Q còn thương vợ, thương con nên ông Trương Thành Q muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Trương Thành Q xác định vợ chồng có một số tài sản chung là vàng cưới 01 cây bên gia đình ông Trương Thành Q cho hiện vợ đang giữ bao gồm 01 tấm lắc 04 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông cưới vàng 24k 01 chỉ, 01 tấm lắc vàng 24K 04 chỉ. Ông Trương Thành Q đang đeo vàng 04 chỉ loại bốn số 9. Còn lại số tiền và chân hụi. Ông Trương Thành Q muốn cùng với vợ ông Trương Thành Q thỏa thuận.

Tòa án đã tiến hành xác minh và thông báo cho ông Trương Thành Q cung cấp tài liệu chứng cứ và thực hiện yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung (nếu có) vào

ngày 31/5/2024. Tuy nhiên ông Trương Thành Q thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú nên thủ tục cấp tống đạt được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Trương Thành Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Lâm Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trương Thành Q; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 đến khi thành niên và không yêu cầu Trương Thành Q phải cấp dưỡng cho con; Bà Lâm Thị Mỹ T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Lâm Thị Mỹ T xác định tại phiên tòa hôm nay không còn tình cảm gì với ông Trương Thành Q nên không thể hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn ông Trương Thành Q vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Mỹ T đối với ông Trương Thành Q.

Giao con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 cho bà Lâm Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; Ông Trương Thành Q không cấp dưỡng nuôi con do bà Lâm Thị Mỹ T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 02/4/2024, bà Lâm Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Thành Q có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Trương Thành Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Thành Q.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Thị Mỹ T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2023, bà Lâm Thị Mỹ T cùng với ông Trương Thành Q tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 05/01/2023. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Mỹ T và ông Trương Thành Q là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Lâm Thị Mỹ T: Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng bà Lâm Thị Mỹ T ông Trương Thành Q chung sống bên gia đình của bà Lâm Thị Mỹ T tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nội dung này ông Trương Thành Q cũng thống nhất xác định và cũng phù hợp với nội dung Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 001664/TB ngày 28/11/2023 của Công an xã Trường Khánh xác nhận nơi cư trú mới của ông Trương Thành Q tại ấp Trường Thành A. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3.3] Về xác định nguyên nhân dẫn đến phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Thị Mỹ T và ông Trương Thành Q đều thống nhất xác định vào ngày 19/3/2024 ông Trương Thành Q quá nóng giận nên ông Trương Thành Q đã bỏ bà Lâm Thị Mỹ T và con đi cho đến nay. Từ nội dung thống nhất thừa nhận của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Trương Thành Q là người chồng đã bỏ mặc vợ sau khi sinh con được 16 ngày là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Lâm Thị Mỹ T, ông Trương Thành Q hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Trương Thành Q vẫn chưa có động thái nào để hàn gắn được tình cảm cũng như bà Lâm Thị Mỹ T vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Lâm Thị Mỹ T cho bà Lâm Thị Mỹ T được ly hôn với cho ông Trương Thành Q.

[3.4] Về con chung: Bà Lâm Thị Mỹ T và ông Trương Thành Q cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024. Hiện nay con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 do bà Lâm Thị Mỹ T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.5] Xét ý kiến của bà Lâm Thị Mỹ T về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Lâm Thị Mỹ T có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và bà Lâm Thị Mỹ T có nguyện vọng được nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bà Lâm Thị Mỹ T xác định có nguồn thu nhập mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.7] Bên cạnh đó ông Trương Thành Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Mỹ T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Thành Q xác định vợ chồng có một số tài sản chung là vàng cưới 01 cây bên gia đình ông Trương Thành Q cho hiện vợ đang giữ bao gồm 01 tấm lắc 04 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông cưới vàng 24k 01 chỉ, 01 tấm lắc vàng 24K 04 chỉ. Ông Trương Thành Q đang đeo vàng 04 chỉ loại bốn số 9. Còn lại số tiền và chân hụi. Ông Trương Thành Q muốn cùng với vợ ông Trương Thành Q thỏa thuận. Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 182/TB-TA ngày 31/5/2024 cho ông Trương Thành Q. Tuy nhiên ông Trương Thành Q không thực hiện theo nội dung và không đưa ra yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 192 và Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các bên tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Lâm Thị Mỹ T, ông Trương Thành Q xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Lâm Thị Mỹ T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lâm Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Thành Q

được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Mỹ T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Mỹ T được ly hôn với ông Trương Thành Q.

2/ Về con chung: Giao con tên Trương Thành L, sinh ngày 03/3/2024 cho bà Lâm Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Trương Thành Q không phải cấp dưỡng cho con. Ông Trương Thành Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Lâm Thị Mỹ T, ông Trương Thành Q xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003360, ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Lâm Thị Mỹ T đã thực hiện xong). Ông Trương Thành Q không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Trương Thành Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện M, ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thái Ngọc